

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC  
PHẨM TÂN TOÀN CẦU

Số: 08/2025/TTC

V/v phúc đáp công văn số 300/ATTP-VP và  
số 360/ATTP-VP của Chi cục An toàn vệ sinh  
thực phẩm Hưng Yên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, Ngày 20 tháng 08 năm 2025

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG	Số: 176 ngày: 03/9/2025
VĂN	CHUYÊN
ĐẾN	Lãnh đạo CC.....
	Phòng: 2/HS
	Sao.....

Kính gửi: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Công văn số 300/ATTP-VP ngày 28/07/2025 và công văn số 360/ATTP-VP ngày 15/8/2025 của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hưng Yên về việc thực hiện thành phần dinh dưỡng trên nhãn sản phẩm, Công ty TNHH Công nghệ Thực phẩm Tân Toàn Cầu xin được phúc đáp như sau:

1. Công ty đã thực hiện kiểm nghiệm thành phần dinh dưỡng tại đơn vị được chỉ định và đã có Kết quả kiểm nghiệm thành phần dinh dưỡng của các sản phẩm đã tự công bố.

2. Trên cơ sở kết quả kiểm nghiệm, Công ty đã tiến hành bổ sung và chỉnh sửa nhãn sản phẩm để thể hiện đầy đủ thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 29/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023 của Bộ Y tế.

Căn cứ vào kết quả kiểm nghiệm, Công ty đã bổ sung và thể hiện các chỉ tiêu dinh dưỡng trên nhãn cho các sản phẩm theo danh sách như sau: (Mẫu nhãn dự thảo của từng sản phẩm kèm theo)

STT	TÊN SẢN PHẨM	SỐ TỰ CÔNG BỐ	NGÀY CV ĐẾN
1	NHÂN TRÁI CÂY CAO CẤP XOÀI (PREMIUM PUREE MANGO PASTE)	01/TTC/2025	12/6/2025
2	NHÂN TRÁI CÂY CAO CẤP DÂU TÂY (PREMIUM PUREE STRAWBERRY PASTE)	02/TTC/2025	12/6/2025
3	NHÂN TRÁI CÂY CAO CẤP MĂNG CÀU (PREMIUM PUREE SOURSOP PASTE)	03/TTC/2025	12/6/2025
4	NHÂN TRÁI CÂY CAO CẤP DỨA (PREMIUM PUREE PINEAPPLE PASTE)	04/TTC/2025	12/6/2025
5	NHÂN HẠT SEN NGUYÊN CHẤT (PURE LOTUS PASTE)	05/TTC/2025	12/6/2025
6	NHÂN HẠT SEN TRÀ XANH CAO CẤP (PREMIUM GREEN TEA LOTUS PASTE)	06/TTC/2025	12/6/2025



7	NHÂN HẠT SEN LÁ DỨA CAO CẤP (PREMIUM PANDAN LOTUS PASTE)	07/TTC/2025	12/6/2025
8	NHÂN HẠT SEN (LOTUS PASTE)	08/TTC/2025	12/6/2025
9	NHÂN SẦU RIÊNG (DURIAN PASTE)	09/TTC/2025	12/6/2025
10	NHÂN SOCOLA (CHOCOLATE PASTE)	10/TTC/2025	12/6/2025
11	NHÂN CAFE (COFFEE PASTE)	11/TTC/2025	12/6/2025
12	NHÂN SEN JAMBON (JAMBON LOTUS PASTE)	12/TTC/2025	12/6/2025
13	NHÂN HẠT SEN KHOAI MÔN CAO CẤP (PREMIUM TARO LOTUS PASTE)	13/TTC/2025	12/6/2025
14	NƯỚC ĐƯỜNG VÀNG (GOLDEN SUGAR SYRUP)	15/TTC/2025	24/7/2025
15	NƯỚC ĐƯỜNG BÁNH NƯỚNG (GOLDEN SUGAR SYRUP FOR MOONCAKE)	16/TTC/2025	24/7/2025
16	NHÂN TÁO ĐỎ (PREMIUM PUREE RED DATE PASTE)	17/TTC/2025	12/8/2025
17	NHÂN ĐẬU XANH (GREEN BEAN PASTE)	20/TTC/2025	12/8/2025
18	NHÂN ĐẬU ĐỎ (RED BEAN PASTE)	21/TTC/2025	12/8/2025
19	NHÂN HƯƠNG VỊ LÁ DỨA (PANDAN FLAVOR PASTE)	22/TTC/2025	12/8/2025
20	NHÂN TRÀ XANH (MATCHA PASTE)	23/TTC/2025	12/8/2025

Công ty cam kết tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, đồng thời sẽ tiếp tục phối hợp, cung cấp hồ sơ chứng minh khi có yêu cầu từ Chi cục.

Kính mong Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Hưng Yên ghi nhận và tiếp tục hỗ trợ, hướng dẫn Công ty trong quá trình thực hiện.

Xin trân trọng cảm ơn!

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Lê Minh Hải*





## MẪU NHÃN DỰ KIẾN SẢN PHẨM

- Tên sản phẩm: **NHÃN TRÁI CÂY CAO CẤP XOÀI (PREMIUM PUREE MANGO PASTE) TÂN TOÀN CẦU**
- Thành phần: Bơ xanh, đường kính, mạch nha, xoài (10%), dầu thực vật, hương xoài tổng hợp dùng trong thực phẩm, chất điều chỉnh độ axit: axit citric (INS 330), chất bảo quản: kali sorbat (INS 202), màu tổng hợp: tartrazine FCF (INS102) và màu tổng hợp ponceau 4R (INS124).
- Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:  
Hướng dẫn sử dụng: Là nguyên liệu sử dụng trong sản xuất bánh trung thu, bánh bao, bánh ngọt, bánh mì, bánh cookie và pha chế đồ uống,...  
Hướng dẫn bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh xa nơi có mùi lạ, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời, sau khi mở túi bảo quản trong túi kín ở tủ mát.
- Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi bao bì bị rách, không còn nguyên vẹn như lúc đầu, có dấu hiệu lạ và hết hạn sử dụng.
- Hạn sử dụng: 06 tháng kể từ ngày sản xuất. Hạn sử dụng và ngày sản xuất: in trên bao bì sản phẩm.
- Khối lượng tịnh:
- Xuất xứ: Việt Nam
- Tên và địa chỉ nhà sản xuất, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm:  
**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM TÂN TOÀN CẦU**  
Địa chỉ: Thôn 4, Xã Phụng Công, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam  
Điện thoại: 0334318866-0981573637  
E-mail: info.newglobalfoods@gmail.com  
Website: www.tantoancau.vn
- Số tự công bố: 01/TTC/2025
- Thông tin dinh dưỡng trên 100 g sản phẩm:

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng <i>Nutritional ingredients</i>	Khẩu phần 100 g <i>Serving size 100 g</i>		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu <i>% Nutrient reference values</i>
<b>Năng lượng (Energy)</b>	<b>329</b>	<b>kcal</b>	<b>16%</b>
<b>Chất đạm (Protein)</b>	<b>1.50</b>	<b>g</b>	<b>3%</b>
<b>Carbohydrat không bao gồm xơ (Carbohydrate not included fiber)</b>	<b>79.3</b>	<b>g</b>	<b>24%</b>
<b>Đường tổng số (Total Sugars)</b>	<b>31.5</b>	<b>g</b>	<b>-</b>
<b>Béo tổng (Total Fat)</b>	<b>0.622</b>	<b>g</b>	<b>1%</b>
<b>Natri (Sodium)</b>	<b>3.54</b>	<b>mg</b>	<b>0%</b>

% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 kcal).  
Giá trị dinh dưỡng tham chiếu: Năng lượng: 2000 kcal; Chất đạm: 50 g; Carbohydrat không bao gồm xơ: 325 g; Đường tổng số chưa khuyến nghị; Chất béo: 56 g trong đó chất béo bão hòa: 20 g; Natri: 2000 mg  
% Nutrient reference values determine that how much a nutrient in serving of food contributes to a daily (2000 kcal diet).  
Nutrient reference values: Energy: 2000 kcal; Protein: 50 g; Carbohydrate not included fiber: 325 g; Total Sugars have not been recommended; Total Fat: 56 g including saturated Fat: 20 g; Sodium: 2000 mg

Lưu ý: Giá trị thành phần dinh dưỡng trên sản phẩm có thể giao động trong khoảng  $\pm 20\%$  mức công bố.



## MẪU NHÃN DỰ KIẾN SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: **NHÂN TRÁI CÂY CAO CẤP DÂU TÂY (PREMIUM PUREE STRAWBERRY PASTE)**

2. Thành phần: Bì xanh, đường kính, mạch nha, dầu (10%), dầu thực vật, hương dâu tự nhiên dùng trong thực phẩm, chất điều chỉnh độ acid: axit citric (INS 330), chất bảo quản: kali sorbat (INS 202), màu tổng hợp: ponceau 4R (INS124).

3. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

Hướng dẫn sử dụng: Là nguyên liệu sử dụng trong sản xuất bánh trung thu, bánh bao, bánh ngọt, bánh mì, bánh cookie và pha chế đồ uống,...

Hướng dẫn bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh xa nơi có mùi lạ, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời, sau khi mở túi bảo quản trong túi kín ở tủ mát.

4. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi bao bì bị rách, không còn nguyên vẹn như lúc đầu, có dấu hiệu lạ và hết hạn sử dụng.

5. Hạn sử dụng: 06 tháng kể từ ngày sản xuất. Hạn sử dụng và ngày sản xuất: in trên bao bì sản phẩm.

6. Khối lượng tịnh:

7. Xuất xứ: Việt Nam

8. Tên và địa chỉ nhà sản xuất, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm:

**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM TÂN TOÀN CẦU**

Địa chỉ: Thôn 4, Xã Phụng Công, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0334318866-0981573637

E-mail: info.newglobalfoods@gmail.com

Website: www.tantoancau.vn

9. Số tự công bố: 02/TTC/2025

10. Thông tin dinh dưỡng trên 100 g sản phẩm:

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng <i>Nutritional ingredients</i>	Khẩu phần 100 g <i>Serving size 100 g</i>		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu <i>% Nutrient reference values</i>
<b>Năng lượng (Energy)</b>	<b>343</b>	<b>kcal</b>	<b>17%</b>
<b>Chất đạm (Protein)</b>	<b>1.14</b>	<b>g</b>	<b>2%</b>
<b>Carbohydrat không bao gồm xơ (Carbohydrate not included fiber)</b>	<b>83.5</b>	<b>g</b>	<b>26%</b>
<b>Đường tổng số (Total Sugars)</b>	<b>43.0</b>	<b>g</b>	<b>-</b>
<b>Béo tổng (Total Fat)</b>	<b>0.449</b>	<b>g</b>	<b>1%</b>
<b>Natri (Sodium)</b>	<b>5.14</b>	<b>mg</b>	<b>0%</b>

% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 kcal).  
Giá trị dinh dưỡng tham chiếu: Năng lượng: 2000 kcal; Chất đạm: 50 g; Carbohydrat không bao gồm xơ: 325 g; Đường tổng số chưa khuyến nghị; Chất béo: 56 g trong đó chất béo bão hòa: 20 g; Natri: 2000 mg  
% Nutrient reference values determine that how much a nutrient in serving of food contributes to a daily (2000 kcal diet).  
Nutrient reference values: Energy: 2000 kcal; Protein: 50 g; Carbohydrate not included fiber: 325 g; Total Sugars have not been recommended; Total Fat: 56 g including saturated Fat: 20 g; Sodium: 2000 mg

Lưu ý: Giá trị thành phần dinh dưỡng trên sản phẩm có thể giao động trong khoảng  $\pm 20\%$  mức công bố.



## MẪU NHÂN DỰ KIẾN SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: **NHÂN TRÁI CÂY CAO CẤP MĂNG CẦU (PREMIUM PUREE SOURSOP PASTE)**

2. Thành phần: Bì xanh, mạch nha, đường kính, măng cầu (10%), dầu thực vật, hương măng cầu tổng hợp dùng trong thực phẩm, chất điều chỉnh độ acid: axit citric (INS 330), chất bảo quản: kali sorbat (INS 202).

3. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

Hướng dẫn sử dụng: Là nguyên liệu sử dụng trong sản xuất bánh trung thu, bánh bao, bánh ngọt, bánh mì, bánh cookie và pha chế đồ uống,...

Hướng dẫn bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh xa nơi có mùi lạ, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời, sau khi mở túi bảo quản trong túi kín ở tủ mát.

4. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi bao bì bị rách, không còn nguyên vẹn như lúc đầu, có dấu hiệu lạ và hết hạn sử dụng.

5. Hạn sử dụng: 06 tháng kể từ ngày sản xuất. Hạn sử dụng và ngày sản xuất: in trên bao bì sản phẩm.

6. Khối lượng tịnh:

7. Xuất xứ: Việt Nam

8. Tên và địa chỉ nhà sản xuất, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm:

**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM TÂN TOÀN CẦU**

Địa chỉ: Thôn 4, Xã Phụng Công, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0334318866-0981573637

E-mail: info.newglobalfoods@gmail.com

Website: www.tantoancau.vn

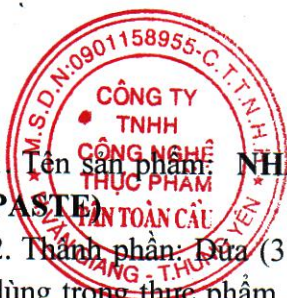
9. Số tự công bố: 03/TTC/2025

10. Thông tin dinh dưỡng trên 100 g sản phẩm:

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng <i>Nutritional ingredients</i>	Khẩu phần 100 g <i>Serving size 100 g</i>		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu <i>% Nutrient reference values</i>
<b>Năng lượng (Energy)</b>	<b>333</b>	<b>kcal</b>	<b>17%</b>
<b>Chất đạm (Protein)</b>	<b>1.14</b>	<b>g</b>	<b>2%</b>
<b>Carbohydrat không bao gồm xơ (Carbohydrate not included fiber)</b>	<b>79.9</b>	<b>g</b>	<b>25%</b>
<b>Đường tổng số (Total Sugars)</b>	<b>37.2</b>	<b>g</b>	<b>-</b>
<b>Béo tổng (Total Fat)</b>	<b>0.989</b>	<b>g</b>	<b>2%</b>
<b>Natri (Sodium)</b>	<b>2.25</b>	<b>mg</b>	<b>0%</b>

% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 kcal).  
Giá trị dinh dưỡng tham chiếu: Năng lượng: 2000 kcal; Chất đạm: 50 g; Carbohydrat không bao gồm xơ: 325 g; Đường tổng số chưa khuyến nghị; Chất béo: 56 g trong đó chất béo bão hòa: 20 g; Natri: 2000 mg  
% Nutrient reference values determine that how much a nutrient in serving of food contributes to a daily (2000 kcal diet).  
Nutrient reference values: Energy: 2000 kcal; Protein: 50 g; Carbohydrate not included fiber: 325 g; Total Sugars have not been recommended; Total Fat: 56 g including saturated Fat: 20 g; Sodium: 2000 mg

Lưu ý: Giá trị thành phần dinh dưỡng trên sản phẩm có thể giao động trong khoảng  $\pm 20\%$  mức công bố.



## MẪU NHÃN DỤ KIẾN SẢN PHẨM

- Tên sản phẩm: **NHÃN TRÁI CÂY CAO CẤP DỨA (PREMIUM PUREE PINEAPPLE PASTE)**
- Thành phần: Dứa (30%), đường kính, bí xanh, mạch nha, dầu thực vật, hương dứa tổng hợp dùng trong thực phẩm, muối, chất điều chỉnh độ acid: axit citric (INS 330), chất bảo quản: kali sorbat (INS 202).
- Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:  
Hướng dẫn sử dụng: Là nguyên liệu sử dụng trong sản xuất bánh trung thu, bánh bao, bánh ngọt, bánh mì, bánh cookie và pha chế đồ uống,...  
Hướng dẫn bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh xa nơi có mùi lạ, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời, sau khi mở túi bảo quản trong túi kín ở tủ mát.
- Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi bao bì bị rách, không còn nguyên vẹn như lúc đầu, có dấu hiệu lạ và hết hạn sử dụng.
- Hạn sử dụng: 06 tháng kể từ ngày sản xuất. Hạn sử dụng và ngày sản xuất: in trên bao bì sản phẩm.
- Khối lượng tịnh:
- Xuất xứ: Việt Nam
- Tên và địa chỉ nhà sản xuất, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm:  
**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM TÂN TOÀN CẦU**  
Địa chỉ: Thôn 4, Xã Phụng Công, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam  
Điện thoại: 0334318866-0981573637  
E-mail: info.newglobalfoods@gmail.com  
Website: www.tantoancau.vn
- Số tự công bố: 04/TTC/2025
- Thông tin dinh dưỡng trên 100 g sản phẩm:

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng <i>Nutritional ingredients</i>	Khẩu phần 100 g <i>Serving size 100 g</i>		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu <i>% Nutrient reference values</i>
<b>Năng lượng (Energy)</b>	<b>335</b>	<b>kcal</b>	<b>17%</b>
<b>Chất đạm (Protein)</b>	<b>1.85</b>	<b>g</b>	<b>4%</b>
<b>Carbohydrat không bao gồm xơ (Carbohydrate not included fiber)</b>	<b>77.8</b>	<b>g</b>	<b>24%</b>
<b>Đường tổng số (Total Sugars)</b>	<b>39.1</b>	<b>g</b>	<b>-</b>
<b>Béo tổng (Total Fat)</b>	<b>1.79</b>	<b>g</b>	<b>3%</b>
<b>Natri (Sodium)</b>	<b>19.3</b>	<b>mg</b>	<b>1%</b>

% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 kcal).  
Giá trị dinh dưỡng tham chiếu: Năng lượng: 2000 kcal; Chất đạm: 50 g; Carbohydrat không bao gồm xơ: 325 g; Đường tổng số chưa khuyến nghị; Chất béo: 56 g trong đó chất béo bão hòa: 20 g; Natri: 2000 mg  
% Nutrient reference values determine that how much a nutrient in serving of food contributes to a daily (2000 kcal diet).  
Nutrient reference values: Energy: 2000 kcal; Protein: 50 g; Carbohydrate not included fiber: 325 g; Total Sugars have not been recommended; Total Fat: 56 g including saturated Fat: 20 g; Sodium: 2000 mg

Lưu ý: Giá trị thành phần dinh dưỡng trên sản phẩm có thể giao động trong khoảng  $\pm 20\%$  mức công bố.



## MẪU NHÃN DỰ KIẾN SẢN PHẨM

- Tên sản phẩm: **NHÂN HẠT SEN NGUYÊN CHẤT (PURE LOTUS PASTE)**
- Thành phần: Hạt sen (40%), đường kính, dầu thực vật, mạch nha, chất bảo quản: kali sorbat (INS 202).
- Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:  
Hướng dẫn sử dụng: Là nguyên liệu sử dụng trong sản xuất bánh trung thu, bánh bao, bánh ngọt, bánh mì, bánh cookie và pha chế đồ uống,...  
Hướng dẫn bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh xa nơi có mùi lạ, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời, sau khi mở túi bảo quản trong túi kín ở tủ mát.
- Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi bao bì bị rách, không còn nguyên vẹn như lúc đầu, có dấu hiệu lạ và hết hạn sử dụng.
- Hạn sử dụng: 06 tháng kể từ ngày sản xuất. Hạn sử dụng và ngày sản xuất: in trên bao bì sản phẩm.
- Khối lượng tịnh:
- Xuất xứ: Việt Nam
- Tên và địa chỉ nhà sản xuất, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm:  
**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM TÂN TOÀN CẦU**  
Địa chỉ: Thôn 4, Xã Phụng Công, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam  
Điện thoại: 0334318866-0981573637  
E-mail: info.newglobalfoods@gmail.com  
Website: www.tantoancau.vn
- Số tự công bố: 05/TTC/2025
- Thông tin dinh dưỡng trên 100 g sản phẩm:

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng Nutritional ingredients	Khẩu phần 100 g Serving size 100 g		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu % Nutrient reference values
<b>Năng lượng (Energy)</b>	<b>415</b>	<b>kcal</b>	<b>21%</b>
<b>Chất đạm (Protein)</b>	<b>6.80</b>	<b>g</b>	<b>14%</b>
<b>Carbohydrat không bao gồm xơ (Carbohydrate not included fiber)</b>	<b>63.2</b>	<b>g</b>	<b>19%</b>
<b>Đường tổng số (Total Sugars)</b>	<b>27.6</b>	<b>g</b>	<b>-</b>
<b>Béo tổng (Total Fat)</b>	<b>15.0</b>	<b>g</b>	<b>27%</b>
<b>Natri (Sodium)</b>	<b>18.7</b>	<b>mg</b>	<b>1%</b>

% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 kcal).  
Giá trị dinh dưỡng tham chiếu: Năng lượng: 2000 kcal; Chất đạm: 50 g; Carbohydrat không bao gồm xơ: 325 g; Đường tổng số chưa khuyến nghị; Chất béo: 56 g trong đó chất béo bão hòa: 20 g; Natri: 2000 mg  
% Nutrient reference values determine that how much a nutrient in serving of food contributes to a daily (2000 kcal diet).  
Nutrient reference values: Energy: 2000 kcal; Protein: 50 g; Carbohydrate not included fiber: 325 g; Total Sugars have not been recommended; Total Fat: 56 g including saturated Fat: 20 g; Sodium: 2000 mg

Lưu ý: Giá trị thành phần dinh dưỡng trên sản phẩm có thể giao động trong khoảng  $\pm 20\%$  mức công bố.



## MẪU NHÃN DỰ KIẾN SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: **NHÂN HẠT SEN TRÀ XANH CAO CẤP (PREMIUM GREEN TEA LOTUS PASTLE)**

2. Thành phần: Hạt Sen (35%), đường kính, dầu thực vật, mạch nha, bột trà xanh (1%), chất bảo quản: kali sorbat (INS 202).

3. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

Hướng dẫn sử dụng: Là nguyên liệu sử dụng trong sản xuất bánh trung thu, bánh bao, bánh ngọt, bánh mì, bánh cookie và pha chế đồ uống,...

Hướng dẫn bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh xa nơi có mùi lạ, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời, sau khi mở túi bảo quản trong túi kín ở tủ mát.

4. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi bao bì bị rách, không còn nguyên vẹn như lúc đầu, có dấu hiệu lạ và hết hạn sử dụng.

5. Hạn sử dụng: 06 tháng kể từ ngày sản xuất. Hạn sử dụng và ngày sản xuất: in trên bao bì sản phẩm.

6. Khối lượng tịnh:

7. Xuất xứ: Việt Nam

8. Tên và địa chỉ nhà sản xuất, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm:

**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM TÂN TOÀN CẦU**

Địa chỉ: Thôn 4, Xã Phụng Công, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0334318866-0981573637

E-mail: info.newglobalfoods@gmail.com

Website: www.tantoancau.vn

9. Số tự công bố: 06/TTC/2025

10. Thông tin dinh dưỡng trên 100 g sản phẩm:

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng <i>Nutritional ingredients</i>	Khẩu phần 100 g <i>Serving size 100 g</i>		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu <i>% Nutrient reference values</i>
<b>Năng lượng (Energy)</b>	<b>429</b>	<b>kcal</b>	<b>21%</b>
<b>Chất đạm (Protein)</b>	<b>5.44</b>	<b>g</b>	<b>11%</b>
<b>Carbohydrat không bao gồm xơ (Carbohydrate not included fiber)</b>	<b>66.0</b>	<b>g</b>	<b>20%</b>
<b>Đường tổng số (Total Sugars)</b>	<b>24.5</b>	<b>g</b>	<b>-</b>
<b>Béo tổng (Total Fat)</b>	<b>15.9</b>	<b>g</b>	<b>28%</b>
<b>Natri (Sodium)</b>	<b>25.7</b>	<b>mg</b>	<b>1%</b>

% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 kcal).  
Giá trị dinh dưỡng tham chiếu: Năng lượng: 2000 kcal; Chất đạm: 50 g; Carbohydrat không bao gồm xơ: 325 g; Đường tổng số chưa khuyến nghị; Chất béo: 56 g trong đó chất béo bão hòa: 20 g; Natri: 2000 mg  
% Nutrient reference values determine that how much a nutrient in serving of food contributes to a daily (2000 kcal diet).  
Nutrient reference values: Energy: 2000 kcal; Protein: 50 g; Carbohydrate not included fiber: 325 g; Total Sugars have not been recommended; Total Fat: 56 g including saturated Fat: 20 g; Sodium: 2000 mg

Lưu ý: Giá trị thành phần dinh dưỡng trên sản phẩm có thể giao động trong khoảng  $\pm 20\%$  mức công bố.



## MẪU NHÃN DỰ KIẾN SẢN PHẨM

### 1. Tên sản phẩm: NHÃN HẠT SEN LÁ DỨA CAO CẤP (PREMIUM PANDAN LOTUS

PASTE)

2. Thành phần: Hạt Sen (35%), đường kính, dầu thực vật, mạch nha, hương lá dứa tổng hợp dùng trong thực phẩm (0,25%); chất bảo quản: kali sorbat (INS 202).

3. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

Hướng dẫn sử dụng: Là nguyên liệu sử dụng trong sản xuất bánh trung thu, bánh bao, bánh ngọt, bánh mì, bánh cookie và pha chế đồ uống,...

Hướng dẫn bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh xa nơi có mùi lạ, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời, sau khi mở túi bảo quản trong túi kín ở tủ mát.

4. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi bao bì bị rách, không còn nguyên vẹn như lúc đầu, có dấu hiệu lạ và hết hạn sử dụng.

5. Hạn sử dụng: 06 tháng kể từ ngày sản xuất. Hạn sử dụng và ngày sản xuất: in trên bao bì sản phẩm.

6. Khối lượng tịnh:

7. Xuất xứ: Việt Nam

8. Tên và địa chỉ nhà sản xuất, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm:

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM TÂN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Thôn 4, Xã Phụng Công, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0334318866-0981573637

E-mail: info.newglobalfoods@gmail.com

Website: www.tantoancau.vn

9. Số tự công bố: 07/TTC/2025

10. Thông tin dinh dưỡng trên 100 g sản phẩm:

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng Nutritional ingredients	Khẩu phần 100 g Serving size 100 g		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu % Nutrient reference values
<b>Năng lượng (Energy)</b>	<b>424</b>	<b>kcal</b>	<b>21%</b>
<b>Chất đạm (Protein)</b>	<b>6.37</b>	<b>g</b>	<b>13%</b>
<b>Carbohydrat không bao gồm xơ (Carbohydrate not included fiber)</b>	<b>71.4</b>	<b>g</b>	<b>22%</b>
<b>Đường tổng số (Total Sugars)</b>	<b>17.1</b>	<b>g</b>	<b>-</b>
<b>Béo tổng (Total Fat)</b>	<b>12.6</b>	<b>g</b>	<b>23%</b>
<b>Natri (Sodium)</b>	<b>23.6</b>	<b>mg</b>	<b>1%</b>

% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 kcal).  
Giá trị dinh dưỡng tham chiếu: Năng lượng: 2000 kcal; Chất đạm: 50 g; Carbohydrat không bao gồm xơ: 325 g; Đường tổng số chưa khuyến nghị; Chất béo: 56 g trong đó chất béo bão hòa: 20 g; Natri: 2000 mg  
% Nutrient reference values determine that how much a nutrient in serving of food contributes to a daily (2000 kcal diet).  
Nutrient reference values: Energy: 2000 kcal; Protein: 50 g; Carbohydrate not included fiber: 325 g; Total Sugars have not been recommended; Total Fat: 56 g including saturated Fat: 20 g; Sodium: 2000 mg

Lưu ý: Giá trị thành phần dinh dưỡng trên sản phẩm có thể giao động trong khoảng  $\pm 20\%$  mức công bố.



## MẪU NHẬN DỰ KIẾN SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: **NHÂN HẠT SEN (LOTUS PASTE)**

2. Thành phần: Đậu hà lan, đường kính, dầu thực vật, hạt sen (10%), mạch nha, chất làm ẩm: siro sorbitol (INS 420ii), hương hạt sen tổng hợp dùng trong thực phẩm, chất bảo quản: kali sorbat (INS 202), màu tổng hợp: tartrazine (INS102) và màu tổng hợp brilliant Blue (INS 133).

3. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

Hướng dẫn sử dụng: Là nguyên liệu sử dụng trong sản xuất bánh trung thu, bánh bao, bánh ngọt, bánh mì, bánh cookie và pha chế đồ uống,...

Hướng dẫn bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh xa nơi có mùi lạ, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời, sau khi mở túi bảo quản trong túi kín ở tủ mát.

4. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi bao bì bị rách, không còn nguyên vẹn như lúc đầu, có dấu hiệu lạ và hết hạn sử dụng.

5. Hạn sử dụng: 06 tháng kể từ ngày sản xuất. Hạn sử dụng và ngày sản xuất: in trên bao bì sản phẩm.

6. Khối lượng tịnh:

7. Xuất xứ: Việt Nam

8. Tên và địa chỉ nhà sản xuất, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm:

**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM TÂN TOÀN CẦU**

Địa chỉ: Thôn 4, Xã Phụng Công, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0334318866-0981573637

E-mail: info.newglobalfoods@gmail.com

Website: www.tantoancau.vn

9. Số tự công bố: 08/TTC/2025

10. Thông tin dinh dưỡng trên 100 g sản phẩm:

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng Nutritional ingredients	Khẩu phần 100 g Serving size 100 g		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu % Nutrient reference values
<b>Năng lượng (Energy)</b>	<b>430</b>	<b>kcal</b>	<b>22%</b>
<b>Chất đạm (Protein)</b>	<b>7.05</b>	<b>g</b>	<b>14%</b>
<b>Carbohydat không bao gồm xơ (Carbohydrate not included fiber)</b>	<b>64.1</b>	<b>g</b>	<b>20%</b>
<b>Đường tổng số (Total Sugars)</b>	<b>27.9</b>	<b>g</b>	<b>-</b>
<b>Béo tổng (Total Fat)</b>	<b>16.1</b>	<b>g</b>	<b>29%</b>
<b>Natri (Sodium)</b>	<b>18.9</b>	<b>mg</b>	<b>1%</b>

% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 kcal).  
Giá trị dinh dưỡng tham chiếu: Năng lượng: 2000 kcal; Chất đạm: 50 g; Carbohydat không bao gồm xơ: 325 g; Đường tổng số chưa khuyến nghị; Chất béo: 56 g trong đó chất béo bão hòa: 20 g; Natri: 2000 mg  
% Nutrient reference values determine that how much a nutrient in serving of food contributes to a daily (2000 kcal diet).  
Nutrient reference values: Energy: 2000 kcal; Protein: 50 g; Carbohydrate not included fiber: 325 g; Total Sugars have not been recommended; Total Fat: 56 g including saturated Fat: 20 g; Sodium: 2000 mg

Lưu ý: Giá trị thành phần dinh dưỡng trên sản phẩm có thể giao động trong khoảng  $\pm 20\%$  mức công bố.



## MẪU NHÃN DỰ KIẾN SẢN PHẨM

- Tên sản phẩm: **NHÂN SẦU RIÊNG (DURIAN PASTE)**
- Thành phần: Đậu hà lan, đường kính, dầu thực vật, sầu riềng (12%), hạt sen, mạch nha, chất làm ngọt: sorbitol (INS 420ii), hương sầu riềng dùng cho thực phẩm, chất bảo quản: kali sorbat (INS 202)
- Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:  
Hướng dẫn sử dụng: Là nguyên liệu sử dụng trong sản xuất bánh trung thu, bánh bao, bánh ngọt, bánh mì, bánh cookie và pha chế đồ uống,...  
Hướng dẫn bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh xa nơi có mùi lạ, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời, sau khi mở túi bảo quản trong túi kín ở tủ mát.
- Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi bao bì bị rách, không còn nguyên vẹn như lúc đầu, có dấu hiệu lạ và hết hạn sử dụng.
- Hạn sử dụng: 06 tháng kể từ ngày sản xuất. Hạn sử dụng và ngày sản xuất: in trên bao bì sản phẩm.
- Khối lượng tịnh:
- Xuất xứ: Việt Nam
- Tên và địa chỉ nhà sản xuất, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm:  
**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM TÂN TOÀN CẦU**  
Địa chỉ: Thôn 4, Xã Phụng Công, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam  
Điện thoại: 0334318866-0981573637  
E-mail: info.newglobalfoods@gmail.com  
Website: www.tantoancau.vn
- Số tự công bố: 09/TTC/2025
- Thông tin dinh dưỡng trên 100 g sản phẩm:

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng <i>Nutritional ingredients</i>	Khẩu phần 100 g <i>Serving size 100 g</i>		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu <i>% Nutrient reference values</i>
<b>Năng lượng (Energy)</b>	<b>390</b>	<b>kcal</b>	<b>20%</b>
<b>Chất đạm (Protein)</b>	<b>7.19</b>	<b>g</b>	<b>14%</b>
<b>Carbohydrat không bao gồm xơ (Carbohydrate not included fiber)</b>	<b>56.0</b>	<b>g</b>	<b>17%</b>
<b>Đường tổng số (Total Sugars)</b>	<b>22.3</b>	<b>g</b>	<b>-</b>
<b>Béo tổng (Total Fat)</b>	<b>15.2</b>	<b>g</b>	<b>27%</b>
<b>Natri (Sodium)</b>	<b>31.0</b>	<b>mg</b>	<b>2%</b>

% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 kcal).  
Giá trị dinh dưỡng tham chiếu: Năng lượng: 2000 kcal; Chất đạm: 50 g; Carbohydrat không bao gồm xơ: 325 g; Đường tổng số chưa khuyến nghị; Chất béo: 56 g trong đó chất béo bão hòa: 20 g; Natri: 2000 mg  
% Nutrient reference values determine that how much a nutrient in serving of food contributes to a daily (2000 kcal diet).  
Nutrient reference values: Energy: 2000 kcal; Protein: 50 g; Carbohydrate not included fiber: 325 g; Total Sugars have not been recommended; Total Fat: 56 g including saturated Fat: 20 g; Sodium: 2000 mg

Lưu ý: Giá trị thành phần dinh dưỡng trên sản phẩm có thể giao động trong khoảng  $\pm 20\%$  mức công bố.

## MẪU NHÃN DỰ KIẾN SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: **NHÂN SOCOLA (CHOCOLATE PASTE)**

Thành phần: Đậu Hà lan, đường kính, dầu thực vật, mạch nha, hạt sen, chất làm ẩm: siro sorbitol (INS 420i), bột socola (2%), hương socola dùng cho thực phẩm, chất bảo quản: kali sorbat (INS 202)

3. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

Hướng dẫn sử dụng: Là nguyên liệu sử dụng trong sản xuất bánh trung thu, bánh bao, bánh ngọt, bánh mì, bánh cookie và pha chế đồ uống,...

Hướng dẫn bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh xa nơi có mùi lạ, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời, sau khi mở túi bảo quản trong túi kín ở tủ mát.

4. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi bao bì bị rách, không còn nguyên vẹn như lúc đầu, có dấu hiệu lạ và hết hạn sử dụng.

5. Hạn sử dụng: 06 tháng kể từ ngày sản xuất. Hạn sử dụng và ngày sản xuất: in trên bao bì sản phẩm.

6. Khối lượng tịnh:

7. Xuất xứ: Việt Nam

8. Tên và địa chỉ nhà sản xuất, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm:

**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM TÂN TOÀN CẦU**

Địa chỉ: Thôn 4, Xã Phụng Công, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0334318866-0981573637

E-mail: info.newglobalfoods@gmail.com

Website: www.tantoancau.vn

9. Số tự công bố: 10/TTC/2025

10. Thông tin dinh dưỡng trên 100 g sản phẩm:

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng <i>Nutritional ingredients</i>	Khẩu phần 100 g <i>Serving size 100 g</i>		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu <i>% Nutrient reference values</i>
<b>Năng lượng (Energy)</b>	<b>410</b>	<b>kcal</b>	<b>21%</b>
<b>Chất đạm (Protein)</b>	<b>6.92</b>	<b>g</b>	<b>14%</b>
<b>Carbohydrat không bao gồm xơ (Carbohydrate not included fiber)</b>	<b>67.8</b>	<b>g</b>	<b>21%</b>
<b>Đường tổng số (Total Sugars)</b>	<b>24.8</b>	<b>g</b>	-
<b>Béo tổng (Total Fat)</b>	<b>12.3</b>	<b>g</b>	<b>22%</b>
<b>Natri (Sodium)</b>	<b>28.8</b>	<b>mg</b>	<b>1%</b>

% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 kcal).  
Giá trị dinh dưỡng tham chiếu: Năng lượng: 2000 kcal; Chất đạm: 50 g; Carbohydrat không bao gồm xơ: 325 g; Đường tổng số chưa khuyến nghị; Chất béo: 56 g trong đó chất béo bão hòa: 20 g; Natri: 2000 mg  
% Nutrient reference values determine that how much a nutrient in serving of food contributes to a daily (2000 kcal diet).  
Nutrient reference values: Energy: 2000 kcal; Protein: 50 g; Carbohydrate not included fiber: 325 g; Total Sugars have not been recommended; Total Fat: 56 g including saturated Fat: 20 g; Sodium: 2000 mg

Lưu ý: Giá trị thành phần dinh dưỡng trên sản phẩm có thể giao động trong khoảng  $\pm 20\%$  mức công bố.

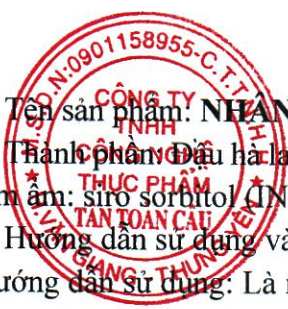


## MẪU NHÃN DỰ KIẾN SẢN PHẨM

- Tên sản phẩm: **NHÂN CAFE (COFFEE PASTE)**
- Thành phần: Đậu Hà lan, đường kính, dầu thực vật, mạch nha, hạt sen, chất làm ẩm: siro sorbitol (INS 420H), bột cafe (0,6%), hương cafe dùng cho thực phẩm, bột cacao, chất bảo quản: kali sorbat (INS202).
- Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:  
 Hướng dẫn sử dụng: Là nguyên liệu sử dụng trong sản xuất bánh trung thu, bánh bao, bánh ngọt, bánh mì, bánh cookie và pha chế đồ uống,...  
 Hướng dẫn bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh xa nơi có mùi lạ, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời, sau khi mở túi bảo quản trong túi kín ở tủ mát.
- Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi bao bì bị rách, không còn nguyên vẹn như lúc đầu, có dấu hiệu lạ và hết hạn sử dụng.
- Hạn sử dụng: 06 tháng kể từ ngày sản xuất. Hạn sử dụng và ngày sản xuất: in trên bao bì sản phẩm.
- Khối lượng tịnh:
- Xuất xứ: Việt Nam
- Tên và địa chỉ nhà sản xuất, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm:  
**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM TÂN TOÀN CẦU**  
 Địa chỉ: Thôn 4, Xã Phụng Công, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam  
 Điện thoại: 0334318866-0981573637  
 E-mail: info.newglobalfoods@gmail.com  
 Website: www.tantoancau.vn
- Số tự công bố: 11/TTC/2025
- Thông tin dinh dưỡng trên 100 g sản phẩm:

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng <i>Nutritional ingredients</i>	Khẩu phần 100 g <i>Serving size 100 g</i>		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu <i>% Nutrient reference values</i>
<b>Năng lượng (Energy)</b>	<b>400</b>	<b>kcal</b>	<b>20%</b>
<b>Chất đạm (Protein)</b>	<b>10.4</b>	<b>g</b>	<b>21%</b>
<b>Carbohydrat không bao gồm xơ (Carbohydrate not included fiber)</b>	<b>62.2</b>	<b>g</b>	<b>19%</b>
<b>Đường tổng số (Total Sugars)</b>	<b>25.7</b>	<b>g</b>	<b>-</b>
<b>Béo tổng (Total Fat)</b>	<b>12.2</b>	<b>g</b>	<b>22%</b>
<b>Natri (Sodium)</b>	<b>34.6</b>	<b>mg</b>	<b>2%</b>
<small>% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 kcal).            Giá trị dinh dưỡng tham chiếu: Năng lượng: 2000 kcal; Chất đạm: 50 g; Carbohydrat không bao gồm xơ: 325 g; Đường tổng số chưa khuyến nghị; Chất béo: 56 g trong đó chất béo bão hòa: 20 g; Natri: 2000 mg            % Nutrient reference values determine that how much a nutrient in serving of food contributes to a daily (2000 kcal diet).            Nutrient reference values: Energy: 2000 kcal; Protein: 50 g; Carbohydrate not included fiber: 325 g; Total Sugars have not been recommended; Total Fat: 56 g including saturated Fat: 20 g; Sodium: 2000 mg</small>			

Lưu ý: Giá trị thành phần dinh dưỡng trên sản phẩm có thể giao động trong khoảng ±20% mức công bố.



## MẪU NHÃN DỰ KIẾN SẢN PHẨM

- Tên sản phẩm: **NHÂN SEN JAMBON (JAMBON LOTUS PASTE)**
- Thành phần: Đậu Hà Lan, đường kính, dầu thực vật, mạch nha, hạt sen (6%), chà bông (5%), chất làm mềm: siro sorbitol (INS 420ii), hành, muối, chất bảo quản: kali sorbat (INS 202).
- Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:  
 Hướng dẫn sử dụng: Là nguyên liệu sử dụng trong sản xuất bánh trung thu, bánh bao, bánh ngọt, bánh mì, bánh cookie và pha chế đồ uống,...  
 Hướng dẫn bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh xa nơi có mùi lạ, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời, sau khi mở túi bảo quản trong túi kín ở tủ mát.
- Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi bao bì bị rách, không còn nguyên vẹn như lúc đầu, có dấu hiệu lạ và hết hạn sử dụng.
- Hạn sử dụng: 06 tháng kể từ ngày sản xuất. Hạn sử dụng và ngày sản xuất: in trên bao bì sản phẩm.
- Khối lượng tịnh:
- Xuất xứ: Việt Nam
- Tên và địa chỉ nhà sản xuất, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm:  
**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM TÂN TOÀN CẦU**  
 Địa chỉ: Thôn 4, Xã Phụng Công, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam  
 Điện thoại: 0334318866-0981573637  
 E-mail: info.newglobalfoods@gmail.com  
 Website: www.tantoancau.vn
- Số tự công bố: 12/TTC/2025
- Thông tin dinh dưỡng trên 100 g sản phẩm:

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng <i>Nutritional ingredients</i>	Khẩu phần 100 g <i>Serving size 100 g</i>		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu <i>% Nutrient reference values</i>
<b>Năng lượng (Energy)</b>	<b>427</b>	<b>kcal</b>	<b>21%</b>
<b>Chất đạm (Protein)</b>	<b>8.37</b>	<b>g</b>	<b>17%</b>
<b>Carbohydrat không bao gồm xơ (Carbohydrate not included fiber)</b>	<b>66.1</b>	<b>g</b>	<b>20%</b>
<b>Đường tổng số (Total Sugars)</b>	<b>28.3</b>	<b>g</b>	-
<b>Béo tổng (Total Fat)</b>	<b>14.4</b>	<b>g</b>	<b>26%</b>
<b>Natri (Sodium)</b>	<b>202</b>	<b>mg</b>	<b>10%</b>

% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 kcal).  
 Giá trị dinh dưỡng tham chiếu: Năng lượng: 2000 kcal; Chất đạm: 50 g; Carbohydrat không bao gồm xơ: 325 g; Đường tổng số chưa khuyến nghị; Chất béo: 56 g trong đó chất béo bão hòa: 20 g; Natri: 2000 mg  
 % Nutrient reference values determine that how much a nutrient in serving of food contributes to a daily (2000 kcal diet).  
 Nutrient reference values: Energy: 2000 kcal; Protein: 50 g; Carbohydrate not included fiber: 325 g; Total Sugars have not been recommended; Total Fat: 56 g including saturated Fat: 20 g; Sodium: 2000 mg

Lưu ý: Giá trị thành phần dinh dưỡng trên sản phẩm có thể giao động trong khoảng ±20% mức công bố.



## MẪU NHÃN DỤ KIẾN SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: **NHÂN HẠT SEN KHOAI MÔN CAO CẤP (PREMIUM TARO LOTUS PASTE)**

2. Thành phần: Hạt Sen (35%), đường kính, dầu thực vật, mạch nha, Khoai môn (8%), hương khoai môn tổng hợp dùng trong thực phẩm, chất bảo quản: kali sorbat (INS 202), màu tổng hợp ponceau 4R (INS124) và màu tổng hợp brilliant Blue (INS 133).

3. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

Hướng dẫn sử dụng: Là nguyên liệu sử dụng trong sản xuất bánh trung thu, bánh bao, bánh ngọt, bánh mì, bánh cookie và pha chế đồ uống,...

Hướng dẫn bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh xa nơi có mùi lạ, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời, sau khi mở túi bảo quản trong túi kín ở tủ mát.

4. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi bao bì bị rách, không còn nguyên vẹn như lúc đầu, có dấu hiệu lạ và hết hạn sử dụng.

5. Hạn sử dụng: 06 tháng kể từ ngày sản xuất. Hạn sử dụng và ngày sản xuất: in trên bao bì sản phẩm.

6. Khối lượng tịnh:

7. Xuất xứ: Việt Nam

8. Tên và địa chỉ nhà sản xuất, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm:

**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM TÂN TOÀN CẦU**

Địa chỉ: Thôn 4, Xã Phụng Công, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0334318866-0981573637

E-mail: info.newglobalfoods@gmail.com

Website: www.tantoancau.vn

9. Số tự công bố: 13/TTC/2025

10. Thông tin dinh dưỡng trên 100 g sản phẩm:

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng Nutritional ingredients	Khẩu phần 100 g Serving size 100 g		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu % Nutrient reference values
<b>Năng lượng (Energy)</b>	<b>413</b>	<b>kcal</b>	<b>21%</b>
<b>Chất đạm (Protein)</b>	<b>6.36</b>	<b>g</b>	<b>13%</b>
<b>Carbohydrat không bao gồm xơ (Carbohydrate not included fiber)</b>	<b>68.1</b>	<b>g</b>	<b>21%</b>
<b>Đường tổng số (Total Sugars)</b>	<b>19.4</b>	<b>g</b>	<b>-</b>
<b>Béo tổng (Total Fat)</b>	<b>12.8</b>	<b>g</b>	<b>23%</b>
<b>Natri (Sodium)</b>	<b>27.4</b>	<b>mg</b>	<b>1%</b>

% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 kcal).  
Giá trị dinh dưỡng tham chiếu: Năng lượng: 2000 kcal; Chất đạm: 50 g; Carbohydrat không bao gồm xơ: 325 g; Đường tổng số chưa khuyến nghị; Chất béo: 56 g trong đó chất béo bão hòa: 20 g; Natri: 2000 mg  
% Nutrient reference values determine that how much a nutrient in serving of food contributes to a daily (2000 kcal diet).  
Nutrient reference values: Energy: 2000 kcal; Protein: 50 g; Carbohydrate not included fiber: 325 g; Total Sugars have not been recommended; Total Fat: 56 g including saturated Fat: 20 g; Sodium: 2000 mg

Lưu ý: Giá trị thành phần dinh dưỡng trên sản phẩm có thể giao động trong khoảng  $\pm 20\%$  mức công bố.



## MẪU NHÃN DỰ KIẾN SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: **NƯỚC ĐƯỜNG VÀNG (GOLDEN SUGAR SYRUP)**
2. Thành phần: Đường kính (60%), nước (17%), mạch nha, đường fructose, chất điều chỉnh độ axit malic acid (INS 296), phẩm màu tổng hợp: tartrazine FCF (INS 102).
3. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:  
Hướng dẫn sử dụng: Là nguyên liệu sử dụng trong sản xuất bánh trung thu  
Hướng dẫn bảo quản: Để nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, đậy kín sau khi sử dụng
4. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi bao bì bị rách, không còn nguyên vẹn như lúc đầu, có dấu hiệu lạ và hết hạn sử dụng.
5. Hạn sử dụng: 18 tháng kể từ ngày sản xuất.
6. Ngày sản xuất: in trên bao bì sản phẩm.
7. Khối lượng tịnh:
8. Xuất xứ: Việt Nam
9. Tên và địa chỉ nhà sản xuất, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm:  
**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM TÂN TOÀN CẦU**  
Địa chỉ: Thôn 4, Xã Phụng Công, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam  
Địa chỉ hiện tại: Thôn 4, xã Phụng Công, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam  
Điện thoại: 0334318866-0981573637  
E-mail: info.newglobalfoods@gmail.com  
Website: www.tantoancau.vn
10. Số tự công bố: 15/TTC/2025
11. Thông tin dinh dưỡng trên 100 g sản phẩm:

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng <i>Nutritional ingredients</i>	Khẩu phần 100 g <i>Serving size 100 g</i>		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu <i>% Nutrient reference values</i>
<b>Năng lượng (Energy)</b>	<b>366</b>	<b>kcal</b>	<b>18%</b>
<b>Chất đạm (Protein)</b>	<b>0</b>	<b>g</b>	<b>0%</b>
<b>Carbohydrat không bao gồm xơ (Carbohydrate not included fiber)</b>	<b>91.5</b>	<b>g</b>	<b>28%</b>
<b>Đường tổng số (Total Sugars)</b>	<b>58.0</b>	<b>g</b>	<b>-</b>
<b>Béo tổng (Total Fat)</b>	<b>0</b>	<b>g</b>	<b>0%</b>
<b>Natri (Sodium)</b>	<b>0.605</b>	<b>mg</b>	<b>0%</b>

% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 kcal).  
Giá trị dinh dưỡng tham chiếu: Năng lượng: 2000 kcal; Chất đạm: 50 g; Carbohydrat không bao gồm xơ: 325 g; Đường tổng số chưa khuyến nghị; Chất béo: 56 g trong đó chất béo bão hòa: 20 g; Natri: 2000 mg  
% Nutrient reference values determine that how much a nutrient in serving of food contributes to a daily (2000 kcal diet).  
Nutrient reference values: Energy: 2000 kcal; Protein: 50 g; Carbohydrate not included fiber: 325 g; Total Sugars have not been recommended; Total Fat: 56 g including saturated Fat: 20 g; Sodium: 2000 mg

Lưu ý: Giá trị thành phần dinh dưỡng trên sản phẩm có thể giao động trong khoảng  $\pm 20\%$  mức công bố.



## MẪU NHÃN DỰ KIẾN SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: **NƯỚC ĐƯỜNG BÁNH NƯỚNG (GOLDEN SUGAR SYRUP FOR MOONCAKE)**

2. Thành phần: Đường kính (53%), nước (27%), mạch nha, đường fructose, dứa, chất điều chỉnh độ axit, axit citric (INS 330)

3. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

Hướng dẫn sử dụng: Là nguyên liệu trong sản xuất bánh trung thu

Hướng dẫn bảo quản: Để nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, đậy kín sau khi sử dụng.

4. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi bao bì bị rách, không còn nguyên vẹn như lúc đầu, có dấu hiệu lạ và hết hạn sử dụng.

5. Hạn sử dụng: 18 tháng kể từ ngày sản xuất.

6. Ngày sản xuất: in trên bao bì sản phẩm.

7. Khối lượng tịnh:

8. Xuất xứ: Việt Nam

9. Tên và địa chỉ nhà sản xuất, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm:

**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM TÂN TOÀN CẦU**

Địa chỉ: Thôn 4, Xã Xuân Quan, Huyện Văn Giang, Hưng Yên, Việt Nam

Địa chỉ hiện tại: Thôn 4, xã Phụng Công, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0334318866-0981573637

E-mail: info.newglobalfoods@gmail.com

Website: www.tantoancau.vn

10. Nhà phân phối: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ONG VÀNG**

Địa chỉ: Số 15, ngõ 9, phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội

11. Số tự công bố: 16/TTC/2025

12. Thông tin dinh dưỡng trong 100 g sản phẩm:

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng <i>Nutritional ingredients</i>	Khẩu phần 100 g <i>Serving size 100 g</i>		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu <i>% Nutrient reference values</i>
<b>Năng lượng (Energy)</b>	<b>336</b>	<b>kcal</b>	<b>17%</b>
<b>Chất đạm (Protein)</b>	<b>1.69</b>	<b>g</b>	<b>3%</b>
<b>Carbohydrat không bao gồm xơ (Carbohydrate not included fiber)</b>	<b>82.2</b>	<b>g</b>	<b>25%</b>
<b>Đường tổng số (Total Sugars)</b>	<b>50.9</b>	<b>g</b>	<b>-</b>
<b>Béo tổng (Total Fat)</b>	<b>0</b>	<b>g</b>	<b>0%</b>
<b>Natri (Sodium)</b>	<b>0.570</b>	<b>mg</b>	<b>0%</b>

% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 kcal).  
Giá trị dinh dưỡng tham chiếu: Năng lượng: 2000 kcal; Chất đạm: 50 g; Carbohydrat không bao gồm xơ: 325 g; Đường tổng số chưa khuyến nghị; Chất béo: 56 g trong đó chất béo bão hòa: 20 g; Natri: 2000 mg  
% Nutrient reference values determine that how much a nutrient in serving of food contributes to a daily (2000 kcal diet).  
Nutrient reference values: Energy: 2000 kcal; Protein: 50 g; Carbohydrate not included fiber: 325 g; Total Sugars have not been recommended; Total Fat: 56 g including saturated Fat: 20 g; Sodium: 2000 mg

Lưu ý: Giá trị thành phần dinh dưỡng trên sản phẩm có thể giao động trong khoảng  $\pm 20\%$  mức công bố.



## MẪU NHÃN DỰ KIẾN SẢN PHẨM

- Tên sản phẩm: **NHÃN TÁO ĐỎ (PREMIUM PUREE RED DATE PASTE)**
- Thành phần: Bột xanh, mạch nha, táo đỏ (22%), đường kính, dầu thực vật, chất bảo quản: kali sorbat (INS 202) CÀU
- Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:  
Hướng dẫn sử dụng: Là nguyên liệu sử dụng trong sản xuất bánh trung thu, bánh bao, bánh ngọt, bánh mì, bánh cookie.  
Hướng dẫn bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh xa nơi có mùi lạ, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời, sau khi mở túi bảo quản trong túi kín ở tủ mát.
- Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi bao bì bị rách, không còn nguyên vẹn như lúc đầu, có dấu hiệu lạ và hết hạn sử dụng.
- Hạn sử dụng: 06 tháng kể từ ngày sản xuất. Hạn sử dụng và ngày sản xuất: in trên bao bì sản phẩm.
- Khối lượng tịnh:
- Xuất xứ: Việt Nam
- Tên và địa chỉ nhà sản xuất, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm:  
**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM TÂN TOÀN CẦU**  
Địa chỉ: Thôn 4, Xã Phụng Công, Hưng Yên, Việt Nam  
Điện thoại: 0334318866-0981573637  
E-mail: info.newglobalfoods@gmail.com  
Website: www.tantoancau.vn
- Số tự công bố: 17/TTC/2025
- Thông tin dinh dưỡng trong 100 g sản phẩm

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng Nutritional ingredients	Khẩu phần 100 g Serving size 100 g		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu % Nutrient reference values
<b>Năng lượng (Energy)</b>	<b>329</b>	<b>kcal</b>	<b>16%</b>
<b>Chất đạm (Protein)</b>	<b>1.62</b>	<b>g</b>	<b>3%</b>
<b>Carbohydrat không bao gồm xơ (Carbohydrate not included fiber)</b>	<b>77.8</b>	<b>g</b>	<b>24%</b>
<b>Đường tổng số (Total Sugars)</b>	<b>22.1</b>	<b>g</b>	<b>-</b>
<b>Béo tổng (Total Fat)</b>	<b>1.22</b>	<b>g</b>	<b>2%</b>
<b>Natri (Sodium)</b>	<b>8.66</b>	<b>mg</b>	<b>0%</b>

% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 kcal).  
Giá trị dinh dưỡng tham chiếu: Năng lượng: 2000 kcal; Chất đạm: 50 g; Carbohydrat không bao gồm xơ: 325 g; Đường tổng số chưa khuyến nghị; Chất béo: 56 g trong đó chất béo bão hòa: 20 g; Natri: 2000 mg  
% Nutrient reference values determine that how much a nutrient in serving of food contributes to a daily (2000 kcal diet).  
Nutrient reference values: Energy: 2000 kcal; Protein: 50 g; Carbohydrate not included fiber: 325 g; Total Sugars have not been recommended; Total Fat: 56 g including saturated Fat: 20 g; Sodium: 2000 mg

Lưu ý: Giá trị thành phần dinh dưỡng trên sản phẩm có thể giao động trong khoảng  $\pm 20\%$  mức công bố.



## MẪU NHÃN DỰ KIẾN SẢN PHẨM

- Tên sản phẩm: **NHÃN ĐẬU XANH (GREEN BEAN PASTE)**
- Thành phần: Đậu xanh (34%), đường kính, mạch nha, dầu thực vật, chất làm ẩm: siro sorbitol (INS 420ii), chất bảo quản: kali sorbat (INS 202).
- Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:  
Hướng dẫn sử dụng: Là nguyên liệu sử dụng trong sản xuất bánh trung thu, bánh bao, bánh ngọt, bánh mì, bánh cookie.  
Hướng dẫn bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh xa nơi có mùi lạ, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời, sau khi mở túi bảo quản trong túi kín ở tủ mát.
- Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi bao bì bị rách, không còn nguyên vẹn như lúc đầu, có dấu hiệu lạ và hết hạn sử dụng.
- Hạn sử dụng: 06 tháng kể từ ngày sản xuất. Hạn sử dụng và ngày sản xuất: in trên bao bì sản phẩm.
- Khối lượng tịnh:
- Xuất xứ: Việt Nam
- Tên và địa chỉ nhà sản xuất, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm:  
**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM TÂN TOÀN CẦU**  
Địa chỉ: Thôn 4, Xã Phụng Công, Hưng Yên, Việt Nam  
Điện thoại: 0334318866-0981573637  
E-mail: info.newglobalfoods@gmail.com  
Website: www.tantoancau.vn
- Số tự công bố: 20/TTC/2025
- Thông tin dinh dưỡng trong 100 g sản phẩm

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng <i>Nutritional ingredients</i>	Khẩu phần 100 g <i>Serving size 100 g</i>		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu <i>% Nutrient reference values</i>
<b>Năng lượng (Energy)</b>	<b>359</b>	<b>kcal</b>	<b>18%</b>
<b>Chất đạm (Protein)</b>	<b>6.73</b>	<b>g</b>	<b>13%</b>
<b>Carbohydrat không bao gồm xơ (Carbohydrate not included fiber)</b>	<b>58.6</b>	<b>g</b>	<b>18%</b>
<b>Đường tổng số (Total Sugars)</b>	<b>24.9</b>	<b>g</b>	<b>-</b>
<b>Béo tổng (Total Fat)</b>	<b>10.8</b>	<b>g</b>	<b>19%</b>
<b>Natri (Sodium)</b>	<b>13.8</b>	<b>mg</b>	<b>1%</b>

% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 kcal).  
Giá trị dinh dưỡng tham chiếu: Năng lượng: 2000 kcal; Chất đạm: 50 g; Carbohydrat không bao gồm xơ: 325 g; Đường tổng số chưa khuyến nghị; Chất béo: 56 g trong đó chất béo bão hòa: 20 g; Natri: 2000 mg  
% Nutrient reference values determine that how much a nutrient in serving of food contributes to a daily (2000 kcal diet).  
Nutrient reference values: Energy: 2000 kcal; Protein: 50 g; Carbohydrate not included fiber: 325 g; Total Sugars have not been recommended; Total Fat: 56 g including saturated Fat: 20 g; Sodium: 2000 mg

Lưu ý: Giá trị thành phần dinh dưỡng trên sản phẩm có thể giao động trong khoảng  $\pm 20\%$  mức công bố.



### MẪU NHÃN DỰ KIẾN SẢN PHẨM

- Tên sản phẩm: **NHÂN ĐẬU ĐỎ (RED BEAN PASTE)**
- Thành phần: Đậu đỏ (34%), đường kính, mạch nha, dầu thực vật, chất làm ẩm: siro sorbitol (INS 420ii), chất bảo quản: kali sorbat (INS 202).
- Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:  
 Hướng dẫn sử dụng: Là nguyên liệu sử dụng trong sản xuất bánh trung thu, bánh bao, bánh ngọt, bánh mì, bánh copkie.  
 Hướng dẫn bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh xa nơi có mùi lạ, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời, sau khi mở túi bảo quản trong túi kín ở tủ mát.
- Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi bao bì bị rách, không còn nguyên vẹn như lúc đầu, có dấu hiệu lạ và hết hạn sử dụng.
- Hạn sử dụng: 06 tháng kể từ ngày sản xuất. Hạn sử dụng và ngày sản xuất: in trên bao bì sản phẩm.
- Khối lượng tịnh:
- Xuất xứ: Việt Nam
- Tên và địa chỉ nhà sản xuất, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm:  
**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM TÂN TOÀN CẦU**  
 Địa chỉ: Thôn 4, Xã Phụng Công, Hưng Yên, Việt Nam  
 Điện thoại: 0334318866-0981573637  
 E-mail: info.newglobalfoods@gmail.com  
 Website: www.tantoancau.vn
- Số tự công bố: 21/TTC/2025
- Thông tin dinh dưỡng trong 100 g sản phẩm:

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng Nutritional ingredients	Khẩu phần 100 g Serving size 100 g		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu % Nutrient reference values
<b>Năng lượng (Energy)</b>	<b>405</b>	<b>kcal</b>	<b>20%</b>
<b>Chất đạm (Protein)</b>	<b>6.78</b>	<b>g</b>	<b>14%</b>
<b>Carbohydrat không bao gồm xơ (Carbohydrate not included fiber)</b>	<b>67.5</b>	<b>g</b>	<b>21%</b>
<b>Đường tổng số (Total Sugars)</b>	<b>24.5</b>	<b>g</b>	<b>-</b>
<b>Béo tổng (Total Fat)</b>	<b>12.0</b>	<b>g</b>	<b>21%</b>
<b>Natri (Sodium)</b>	<b>17.0</b>	<b>mg</b>	<b>1%</b>

% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 kcal).  
 Giá trị dinh dưỡng tham chiếu: Năng lượng: 2000 kcal; Chất đạm: 50 g; Carbohydrat không bao gồm xơ: 325 g; Đường tổng số chưa khuyến nghị; Chất béo: 56 g trong đó chất béo bão hòa: 20 g; Natri: 2000 mg  
 % Nutrient reference values determine that how much a nutrient in serving of food contributes to a daily (2000 kcal diet).  
 Nutrient reference values: Energy: 2000 kcal; Protein: 50 g; Carbohydrate not included fiber: 325 g; Total Sugars have not been recommended; Total Fat: 56 g including saturated Fat: 20 g; Sodium: 2000 mg

Lưu ý: Giá trị thành phần dinh dưỡng trên sản phẩm có thể giao động trong khoảng ±20% mức công bố.



## MẪU NHÃN DỰ KIẾN SẢN PHẨM

### 1. Tên sản phẩm: NHÃN HƯƠNG VỊ LÁ DỨA (PANDAN FLAVOR PASTE)

Thành phần: Đậu hà lan, đường cát, mạch nha, dầu thực vật, chất làm ẩm: siro sorbitol (INS 420(ii)), hương lá dứa tổng hợp (0,2%), chất bảo quản: kali sorbat (INS 202).

### 3. Hương dẫn sử dụng và bảo quản:

Hương dẫn sử dụng: Là nguyên liệu sử dụng trong sản xuất bánh trung thu, bánh bao, bánh ngọt, bánh mì, bánh cookie.

Hương dẫn bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh xa nơi có mùi lạ, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời, sau khi mở túi bảo quản trong túi kín ở tủ mát.

4. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi bao bì bị rách, không còn nguyên vẹn như lúc đầu, có dấu hiệu lạ và hết hạn sử dụng.

5. Hạn sử dụng: 06 tháng kể từ ngày sản xuất. Hạn sử dụng và ngày sản xuất: in trên bao bì sản phẩm.

6. Khối lượng tịnh:

7. Xuất xứ: Việt Nam

8. Tên và địa chỉ nhà sản xuất, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm:

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM TÂN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Thôn 4, Xã Phụng Công, Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0334318866-0981573637

E-mail: info.newglobalfoods@gmail.com

Website: www.tantoancau.vn

9. Số tự công bố: 22/TTC/2025

10. Thông tin dinh dưỡng trong 100 g sản phẩm

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng Nutritional ingredients	Khẩu phần 100 g Serving size 100 g		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu % Nutrient reference values
Năng lượng (Energy)	409	kcal	20%
Chất đạm (Protein)	7.29	g	15%
Carbohydrat không bao gồm xơ (Carbohydrate not included fiber)	67.8	g	21%
Đường tổng số (Total Sugars)	29.8	g	-
Béo tổng (Total Fat)	12.1	g	22%
Natri (Sodium)	40.3	mg	2%

% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 kcal).  
Giá trị dinh dưỡng tham chiếu: Năng lượng: 2000 kcal; Chất đạm: 50 g; Carbohydrat không bao gồm xơ: 325 g; Đường tổng số chưa khuyến nghị; Chất béo: 56 g trong đó chất béo bão hòa: 20 g; Natri: 2000 mg  
% Nutrient reference values determine that how much a nutrient in serving of food contributes to a daily (2000 kcal diet).  
Nutrient reference values: Energy: 2000 kcal; Protein: 50 g; Carbohydrate not included fiber: 325 g; Total Sugars have not been recommended; Total Fat: 56 g including saturated Fat: 20 g; Sodium: 2000 mg

Lưu ý: Giá trị thành phần dinh dưỡng trên sản phẩm có thể giao động trong khoảng  $\pm 20\%$  mức công bố.



## MẪU NHÃN DỰ KIẾN SẢN PHẨM

- Tên sản phẩm: **NHÂN TRÀ XANH (MATCHA PASTE)**
- Thành phần: Đậu Hà Lan, đường cát, mạch nha, đậu thực vật, chất làm ẩm: siro sorbitol (INS 420ii), bột trà xanh (0,9%), chất bảo quản: kali sorbat (INS 202).
- Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:  
Hướng dẫn sử dụng: Là nguyên liệu sử dụng trong sản xuất bánh trung thu, bánh bao, bánh ngọt, bánh mì, bánh cookie.  
Hướng dẫn bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh xa nơi có mùi lạ, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời, sau khi mở túi bảo quản trong túi kín ở tủ mát.
- Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi bao bì bị rách, không còn nguyên vẹn như lúc đầu, có dấu hiệu lạ và hết hạn sử dụng.
- Hạn sử dụng: 06 tháng kể từ ngày sản xuất. Hạn sử dụng và ngày sản xuất: in trên bao bì sản phẩm.
- Khối lượng tịnh:
- Xuất xứ: Việt Nam
- Tên và địa chỉ nhà sản xuất, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm:  
**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM TÂN TOÀN CẦU**  
Địa chỉ: Thôn 4, Xã Phụng Công, Hưng Yên, Việt Nam  
Điện thoại: 0334318866-0981573637  
E-mail: info.newglobalfoods@gmail.com  
Website: www.tantoancau.vn
- Số tự công bố: 23/TTC/2025
- Thông tin dinh dưỡng trong 100 g sản phẩm

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng <i>Nutritional ingredients</i>	Khẩu phần 100 g <i>Serving size 100 g</i>		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu <i>% Nutrient reference values</i>
<b>Năng lượng (Energy)</b>	<b>392</b>	<b>kcal</b>	<b>20%</b>
<b>Chất đạm (Protein)</b>	<b>7.33</b>	<b>g</b>	<b>15%</b>
<b>Carbohydrat không bao gồm xơ (Carbohydrate not included fiber)</b>	<b>69.2</b>	<b>g</b>	<b>21%</b>
<b>Đường tổng số (Total Sugars)</b>	<b>28.5</b>	<b>g</b>	<b>-</b>
<b>Béo tổng (Total Fat)</b>	<b>9.50</b>	<b>g</b>	<b>17%</b>
<b>Natri (Sodium)</b>	<b>19.9</b>	<b>mg</b>	<b>1%</b>

% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 kcal).  
Giá trị dinh dưỡng tham chiếu: Năng lượng: 2000 kcal; Chất đạm: 50 g; Carbohydrat không bao gồm xơ: 325 g; Đường tổng số chưa khuyến nghị; Chất béo: 56 g trong đó chất béo bão hòa: 20 g; Natri: 2000 mg  
% Nutrient reference values determine that how much a nutrient in serving of food contributes to a daily (2000 kcal diet).  
Nutrient reference values: Energy: 2000 kcal; Protein: 50 g; Carbohydrate not included fiber: 325 g; Total Sugars have not been recommended; Total Fat: 56 g including saturated Fat: 20 g; Sodium: 2000 mg

Lưu ý: Giá trị thành phần dinh dưỡng trên sản phẩm có thể giao động trong khoảng  $\pm 20\%$  mức công bố.